

Bản án số: 47/2025/HS-ST

Ngày: 09 - 9 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Như Toàn

Ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2025 tại phòng xử án số 1, Tòa án nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 45/2025/TLST- HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2025/QĐXXST-HS ngày 23/8/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn P**; tên gọi khác: không; sinh ngày 06 tháng 12 năm 1982 tại thành phố Hải Phòng (tỉnh Hải Dương cũ); Nơi thường trú: thôn C, phường T, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: tổ I, khu F, phường V, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn C1; trình độ học vấn: 12/12 (Đại học); dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Đoàn thể: Đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ C - Đảng bộ phường T, thành phố Hải Phòng (Đảng bộ phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương cũ); ngày 01/8/2025, bị Đảng ủy phường T ra Quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng do vi phạm pháp luật bị khởi tố hình sự; con ông Đỗ Văn L và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Đỗ Thị Minh T (kết hôn tháng 13/6/2025), có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án, tiền sự: không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Văn A (đã chết ngày 08/4/2025).

- Người đại diện theo pháp luật của người bị hại (đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt): Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1978; Cháu Trần Duy D, sinh năm 1999; và Cháu Trần Tuấn V, sinh năm 2003 (là vợ và các con đẻ của anh A); đều có

nơi cư trú: tổ G, khu H, phường H, tỉnh Quảng Ninh.

- *Người làm chứng (đều vắng mặt)*: Bà Nguyễn Thị H1; Anh Hoàng Văn H2; Nguyễn Văn S; Nguyễn Tiến C, Trần Văn P1,

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 9/2024, bị ảnh hưởng của cơn bão YAGI đã gây hư hỏng toàn bộ phần mái của nhà hàng T1 (địa chỉ tại tổ I, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh). Do quen biết với Đỗ Văn P là Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn C1, địa chỉ tại phường V, tỉnh Quảng Ninh (phường G, thành phố H cũ), nên ngày 25/3/2025, chị Đặng Thị H3 (sinh năm 1967) là chủ nhà hàng T1 đã ký “*Hợp đồng thi công*” số 01/TL/ĐP/2025 với Đỗ Văn P với nội dung: chị H3 thuê Phan lợp lại mái tôn cho nhà hàng và thực hiện 04 hạng mục sửa chữa khác. Trong hợp đồng nêu rõ: *bên nhận thi công (Đỗ Văn P) phải tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn trong lao động; tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc đảm bảo an toàn tuyệt đối cho công nhân của mình cũng như đảm bảo an toàn về người và tài sản trong quá trình thi công; có trách nhiệm tổ chức đảm bảo an toàn lao động với công nhân thi công tại công trình, hoàn toàn chịu trách nhiệm nếu để xảy ra thiệt hại về người và tài sản do xảy ra lỗi khi thực hiện công việc*”. Công ty sẽ trả theo đơn giá nhân công thi công gồm: Tháo dỡ thép nhà chính và văn phòng V2 (bên trái công trình) với số tiền 55.000.000 đồng; lắp đặt kết cấu thép nhà ăn phòng V1 để lợp mái tôn với số tiền 74.000.000 đồng; tiền nhân công lắp tôn (phòng V1) với số tiền 17.500.000 đồng; gia cố thêm sắt mái tôn nhà chính thêm 01 lớp bên trên với số tiền 226.000.000 đồng; tiền nhân công tháo lắp tôn cũ và lắp tôn 0,3mm cho nhà chính diện tích 990m² với số tiền 79.200.000 đồng; cầu lắp dựng gia cố kèo thép trong nhà và cầu tôn lên mái với số tiền 8.000.000 đồng. Tổng số tiền thuê trong hợp đồng là 459.700.000 đồng. Công ty đã tạm ứng cho P 200.000.000 đồng, sau khi công trình được nghiệm thu sẽ thanh toán hết số tiền còn lại.

Sau khi ký hợp đồng, P đã liên hệ thuê các anh Hoàng Văn H2 (sinh năm 1990) và Nguyễn Văn S (sinh năm 1980) đều là thợ cơ khí tự do đến công trình trên làm việc; Phan còn nhờ anh S gọi thêm thợ và thỏa thuận miệng trả lương cho anh H2 là 500.000 đồng/ngày, còn nhóm anh S là 40.000 đồng/m², sau khi hoàn thành công trình sẽ thanh toán theo diện tích đã thực hiện được. Sau khi thống nhất như trên, anh S gọi thêm các anh Trần Văn A (sinh năm 1973), Nguyễn Tấn L1 (sinh năm 1989), Trần Văn P1 (sinh năm 1974) và Nguyễn Tiến C (sinh năm 1984) đều là thợ cơ khí đến làm việc. Anh S thỏa thuận miệng với những người này là sau khi được thanh toán tiền công sẽ chia đều cho từng người với khối lượng công việc tương ứng. Anh S tham gia làm cùng mọi người; còn P là người giao việc và giám sát công nhân làm việc. Các anh S, H2 và những công nhân trên đều không có chứng chỉ nghề và chưa được học hoặc tập huấn về an toàn vệ sinh lao động mà làm việc bằng kinh nghiệm. Từ ngày 27/3/2025, các anh S, H2, P1, L1 và A đến công trình nhà hàng T1 làm việc; ngày 06/4/2025 anh C tham gia làm cùng. Quá trình làm việc, Phan không thực hiện các biện pháp an toàn lao động, không lập kế hoạch, không kiểm

tra giám sát chặt chẽ; không lắp đặt và duy trì lưới hoặc sàn đỡ an toàn công trình tại tầng cao, đồng thời không trang bị dây an toàn và dây cứu sinh cho công nhân làm việc.

Khoảng 07 giờ ngày 07/4/2025, P đến công trình chỉ đạo mọi người thi công bắn vít hoàn thiện lắp đặt phần mái tôn bên phải nhà chính, tháo mái tôn bên trái nhà chính để khoan tường lắp đặt xà gỗ hộp, sau khi giao việc thì Phan đi về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, các anh P1, L1 đang làm công việc bắn vít hoàn thiện phần mái tôn bên phải công trình; anh C phụ việc bên dưới mặt sàn công trình; còn các anh H2, Ảnh tháo tôn và sử dụng máy khoan bê tông khoan tường để lắp đặt xà gỗ phần mái tôn bên trái công trình. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, trong quá trình di chuyển trên mái tôn, do không dây có đai an toàn, vô ý anh A bước chân trái dẫm vào phần đầu góc trái của tấm mái tôn do anh tự tháo vít trước đó, khiến mái tôn bị gập xuống làm anh bị ngã từ độ cao 5,9m xuống nền đất. Ngay sau đó, nhóm thợ đưa anh A đến Bệnh viện B để cấp cứu; đến khoảng 13 giờ ngày 08/4/2025 thì tử vong. Cùng ngày, anh S đến Công an phường B trình báo.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường xảy ra vụ việc được xác định tại khu vực gian bếp nhà hàng T1 thuộc tổ I, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh; trên gian nhà bếp có 01 tấm tôn lợp màu xanh sát tường phía Bắc bị cong gập theo hướng từ trên xuống dưới; kích thước của tấm tôn này là (6,5x1,0)m; vị trí cong gập cách cạnh dưới của tấm tôn là 4,6m, trên thanh xà ngang thứ ba, tính từ cạnh dưới tấm tôn. Phần cạnh đầu của tấm tôn bị cong gập có dấu vết ít bụi kích thước (1,0x0,24)m. Trên bề mặt phần tôn gập có dấu vết in giày dính bụi, dấu vết trượt (cách mép tường là 0,92m, cách phần cong gập là 0,9m); khoảng cách từ nền bếp đến tấm tôn là 5,9m.

Kết quả khám nghiệm tử thi, bản Kết luận giám định tử thi số 50/KLGĐTT-TTPY ngày 23/4/2025 và bản Kết luận giám định mô bệnh học số 30/KLMBH-TTPY ngày 14/4/2025, của Trung tâm pháp y sở Y, kết luận về nguyên nhân tử vong của anh Trần Văn A như sau: Sưng nề vùng thái dương đỉnh trái, mô qua thấy vỡ ngang xương thái dương đỉnh trái dài 07cm, kẽ xương vỡ rỉ nhiều máu; gãy kín xương sườn 4, 5, 6, 7 cung sau bên trái; bầm tím mạn sườn trái, mặt trước gối trái; sây sát da mặt ngoài khuỷu tay phải đang đóng vảy màu nâu; không tìm thấy E trong máu; không tìm thấy độc chất; CT-Scanner sọ não: tụ máu dưới màng cứng bán cầu phải và dọc liềm địa não đẩy xẹp não thất bên hai bên, đè đẩy đường giữa lệch trái, xóa các bể đáy, phù não hai bên; tụ máu dưới nhện; vỡ xương vùng đỉnh trái; không thấy hình ảnh tổn thương da do điện. Kết luận nguyên nhân tử vong: chấn thương sọ não kín tụ máu dưới màng cứng, chảy máu khoang dưới nhện, phù não, chèn ép não, chết não + đa chấn thương.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn P khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, thể hiện: P cũng là thợ cơ khí tự do, không có chứng chỉ nghề và chưa được học hoặc tập huấn về an toàn vệ sinh lao động mà làm việc bằng kinh nghiệm. Phan có nhận thi công, sửa chữa các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Khi nhận được các hợp đồng sửa chữa, lắp đặt các công trình dân dụng có độ cao nói chung, nhà hàng của chị H3 nói riêng, thì Phan tập H4 những người lao động tự do không có bằng cấp, chứng chỉ hành nghề; bản thân P cũng không tổ chức cho họ học, tập huấn an toàn lao động và trang bị bảo hộ cho họ, đặc biệt là không trang bị dây

đại an toàn. Khi thi công, P cũng không tiến hành lập biện pháp thi công, tất cả khi thực hiện công việc đều theo kinh nghiệm. Về việc đảm bảo an toàn lao động, Phan chỉ nhắc nhở bằng miệng. Phan ký hợp đồng với chị H3 thi công sửa chữa nhà hàng T1 dưới danh nghĩa cá nhân;

Chị Đặng Thị H3 có lời khai phù hợp với nội dung sự việc như trên, chị H3 trình bày: Ngày 25/3/2025, chị H3 ký hợp đồng thuê P thi công sửa chữa mái tôn cho nhà hàng T1, khắc phục hậu quả sau cơn bão Yagi. Trong quá trình thi công Phan có trách nhiệm tổ chức đảm bảo an ninh trật tự và an toàn lao động với công nhân thi công tại công trình. Trong quá trình thi công chị nhiều lần đến kiểm tra tiến độ, thấy nhóm công nhân của P không trang bị đồ bảo hộ khi làm việc ở trên cao nên đã nhắc nhở việc phải đảm bảo an toàn.

Ngoài ra Đỗ Văn P và chị Đặng Thị H3 đều xác nhận cả 02 đều tự nguyện thỏa thuận và cùng ký vào Hợp đồng thi công số 01/TL/ĐP/2025 ngày 25/3/2025

Anh Nguyễn Văn S có lời khai: Sau khi được Phan nhờ tìm thợ lắp đặt sửa chữa mái tôn, anh S gọi các anh A, L1, P1, C cùng đi làm, thỏa thuận miệng sau khi làm xong được Phan trả bao nhiêu tiền sẽ chia đều cho các anh theo khối lượng công việc. Ngày 07/4/2025 do bận việc gia đình nên anh S nghỉ làm, chỉ có các anh A, L1, P1, C và H2 làm việc. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh S nhận được thông tin từ các công nhân khác về việc anh A bị ngã từ mái nhà xuống đất nên anh S đã đến hỗ trợ đưa anh A đến Bệnh viện B cấp cứu.

Các anh Trần Văn P1, Nguyễn Tấn L1, Nguyễn Tiến C, Hoàng Văn H2 đều có lời khai phù hợp với nội dung sự việc như trên: Các anh đều là thợ cơ khí làm việc tự do, chưa từng được tập huấn hoặc cấp chứng chỉ an toàn lao động. Trong quá trình làm việc chị H3, anh P, anh S thường xuyên nhắc nhở mọi người phải đảm bảo an toàn trong khi làm việc ở trên cao. Tuy nhiên các anh không được Phan trang bị dây bảo hộ hoặc các biện pháp an toàn khi làm việc ở trên cao.

Về trách nhiệm dân sự: Đỗ Văn P đã bồi thường cho gia đình anh Trần Văn A số tiền 90.000.000 đ (chín mươi triệu đồng). Đại diện gia đình anh A không có yêu cầu gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình phạt cho P.

Với nội dung trên Cáo trạng số: 5113/CT-VKSKV1 ngày 14/8/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn P về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Đỗ Văn P thừa nhận bị truy tố, xét xử về tội: “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, không oan và thừa nhận nội dung cũng như hành vi của bị cáo như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đã mô tả là hoàn toàn chính xác.

Đại diện hợp pháp của bị hại, chị Nguyễn Thị N (vợ anh A), các cháu Trần Duy D, Trần Tuấn V vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt trình bày: sự việc xảy ra đối với anh A là sự việc không mong muốn, sau khi xảy ra tại nạn, bị cáo cùng gia đình đã đến thăm hỏi và hỗ trợ bồi thường cho gia đình chị số tiền 90.000.000

đồng. Đến nay gia đình không yêu cầu gì thêm và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạt tiền bị cáo Đỗ Văn P từ 40 (bốn mươi) đến 50 (năm mươi) triệu đồng sung ngân sách Nhà nước về tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị cáo và đại diện của bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong và không yêu cầu gì thêm, nên không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày: bị cáo thấy rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, do đó bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được áp dụng hình phạt tiền để bị cáo có cơ hội được được sửa sai và còn có điều kiện đi làm, chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với Bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các Kết quả khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở kết luận:

Đỗ Văn P làm nghề cơ khí tự do trực tiếp ký kết hợp đồng thi công tháo dỡ, sửa chữa và thay thế mái tôn bị hư hỏng của nhà hàng với chị Nguyễn Thị H1; trong hợp đồng thể hiện P là người chịu trách nhiệm toàn bộ về an toàn lao động. Sau đó, P thuê nhân công là các anh Trần Văn A, Hoàng Văn H2, Nguyễn Văn S, Nguyễn Tiến C, Trần Văn P1, Nguyễn Tấn L1 trực tiếp thi công. Do P có hành vi không thực

hiện các biện pháp an toàn lao động; không lập kế hoạch, không kiểm tra giám sát chặt chẽ; không lắp đặt và duy trì lưới hoặc sàn đỡ an toàn công trình tại tầng cao; đồng thời không trang bị dây an toàn và dây cứu sinh cho người lao động, nên vào Khoảng 11 giờ ngày 07/4/2025, tại công trình xây dựng nhà hàng T1 của chị Nguyễn Thị H1, thuộc tổ I, khu I, phường B, tỉnh Quảng Ninh, trong quá trình thi công tại mái tôn khu vực bếp nhà hàng có độ cao 5,9m anh Trần Văn A khi đang sử dụng máy khoan điện lắp đặt bổ sung kèo chống trên mái phòng bếp của nhà hàng thì đi vào tấm tôn đã bị tháo rời, khiến mái tôn gập xuống, làm anh A bị ngã, rơi từ trên mái xuống đất dẫn đến tử vong.

Hành vi nêu trên của Đỗ Văn P đã vi phạm tiêu mục 2.1.5; 2.7 Quy chuẩn Quốc gia số 18:2021/BXD về An toàn trong thi công xây dựng của Bộ X, ban hành kèm theo Thông tư số 16/2021/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ X.

“ ...

2.1.5 Ngăn ngừa người bị rơi, ngã

2.1.5.1 Phải lắp đặt lan can an toàn và tấm chặn chân ngăn ngừa người bị rơi, ngã khi làm việc ở độ cao từ 2,0m trở lên (so với mặt đất, mặt sàn), trên mái nhà, mặt dốc, mái dốc hoặc ngã xuống hố, lỗ.

2.1.5.2 Trong trường hợp không thể lắp đặt lan can an toàn, phải thực hiện một trong các biện pháp sau:

- a) Lắp đặt và duy trì lưới hoặc sàn đỡ an toàn;
- b) Người lao động phải sử dụng dây an toàn và dây cứu sinh.

2.7 Làm việc trên cao

2.7.1.1 Để ngăn ngừa nguy hiểm, người sử dụng lao động phải có kế hoạch và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn chống rơi, ngã trong các trường hợp sau: ...

- b) Làm việc trên cao, Làm việc trên các mái nhà, ...;

2.7.2.1 Tất cả các công việc trên mái phải được lập kế hoạch trước khi thực hiện và được kiểm tra, giám sát chặt chẽ”.

Hành vi vi phạm các quy định về an toàn lao động của bị cáo gây tai nạn, hậu quả làm chết 01 người, đã cấu thành tội “Vi phạm quy định về an toàn lao động” thuộc trường hợp “làm chết người”. Tội danh và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 295 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1, tỉnh Quảng Ninh truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 295 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở nơi đông người gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

- a) Làm chết người;

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm các quy định của pháp luật về an toàn lao động trong xây dựng, gây hậu quả chết người, gây đau thương cho gia đình nạn nhân và làm ảnh hưởng đến tình hình quản lý trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người trưởng thành, đã có thời gian làm trong ngành cơ khí, xây dựng nhận thức được các quy định về trách nhiệm của những người quản lý thi công công trình nhằm bảo đảm sự an toàn về tính mạng và sức khỏe cho người lao động, song với ý thức chủ quan, không chấp hành nghiêm các qui định của pháp luật đã để xảy ra hậu quả nghiêm trọng trong quá trình thi công. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo Đỗ Văn P có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; ngay sau khi xảy ra sự việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại; những người đại diện hợp pháp của bị hại đều có quan điểm đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 295 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định. Tuy nhiên, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính, bị cáo không có chứng chỉ hành nghề, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại và hỗ trợ từ bị cáo. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về các biện pháp ngăn chặn: bị cáo Đỗ Văn P bị áp dụng hình phạt tiền nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 295; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 35 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Đỗ Văn P số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước về tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*”.

2. Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 54/LCĐKNCT-TA ngày 03/9/2025 và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 72/QĐ-THXC ngày 03/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với Đỗ Văn Phan .

3. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa: bị cáo Đỗ Văn P có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Những người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện bị hại;
- VKSND khu vực 1 - QN
- TAND, VKSND tỉnh QN
- CQTHA hình sự tỉnh QN
- THA dân sự tỉnh QN
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thủy